

HƯỚNG DẪN GIẢNG DẠY MÔN HỌC NĂM HỌC 2023-2024

Môn: Ngữ văn - cấp THCS và THPT

(Kèm theo Công văn số .../SGDDĐT-GDTrH ngàycủa Sở GDĐT về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024)

Thực hiện các yêu cầu chung theo Công văn hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT), trong đó chú trọng một số nội dung cụ thể sau:

1. Thực hiện nội dung, chương trình giáo dục

a) Lớp 9 và lớp 12:

- Tiếp tục thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn ban hành kèm theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình Ngữ văn 2006). Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục môn học, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục địa phương theo Công văn số 144/SGDDĐT-GDTrH ngày 16/2/2017 của Sở GDĐT về thực hiện nội dung Giáo dục địa phương tỉnh Nam Định từ năm học 2016-2017.

- Tổ chuyên môn cần tăng cường xây dựng và thực hiện các chủ đề dạy học (tối thiểu 02 chủ đề dạy học/học kì, đã bao gồm chủ đề tích hợp tại Khung nội dung dạy học môn Ngữ văn kèm theo Công văn số 1360/SGDDĐT-GDTrH).

b) Lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 10 và lớp 11:

Thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn ban hành tại Thông tư 32/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT (Chương trình Ngữ văn 2018). Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục môn học, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường.

c) Thực hiện tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong chương trình môn học như: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; phòng chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục thông qua di sản... và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

2. Thực hiện phương pháp và hình thức dạy học

a) Giáo viên (GV) cần áp dụng hiệu quả các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chú trọng sử dụng các phương tiện dạy học, rèn luyện kỹ năng sử dụng các phương tiện dạy học cho học sinh (HS).

b) Xây dựng kế hoạch bài dạy và tổ chức dạy học môn Ngữ văn theo hướng tăng cường rèn luyện cho học sinh phương pháp đọc, viết, nói và nghe; thực hành, trải nghiệm tiếp nhận và vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học thông qua các hoạt động học ở trong và ngoài lớp học đảm bảo phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý HS và

nội dung học tập môn Ngữ văn, nhằm tăng hứng thú với bộ môn và niềm đam mê đọc sách; tích hợp giáo dục các kỹ năng sống; mở mang hiểu biết về các giá trị văn hoá địa phương, văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới.

3. Thực hiện kiểm tra, đánh giá

a) Đánh giá bằng nhiều phương pháp, hình thức, kỹ thuật và công cụ khác nhau; kết hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với đánh giá thường xuyên có thể đánh giá dựa trên quan sát, ghi chép về HS, qua việc HS trả lời câu hỏi, thuyết trình, làm bài kiểm tra, viết phản hồi văn học, viết thu hoạch, làm dự án sưu tầm tư liệu, làm bài tập nghiên cứu ... Đánh giá định kì bằng bài kiểm tra viết, dự án học tập (đánh giá bằng dự án học tập phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình GDPT môn học trước khi thực hiện).

b) Xây dựng đề thi, đề kiểm tra theo ma trận, đặc tả đề, đảm bảo tính chính xác, phân hoá tốt, tạo cơ hội cho HS bộc lộ, thể hiện phẩm chất, năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học, tư duy hình tượng, tư duy lô gic, những suy nghĩ, tình cảm của chính HS. Tập trung thiết kế và sử dụng các câu hỏi, bài tập yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức đã học và kỹ năng đọc, viết, nói, nghe vào bối cảnh và ngữ liệu mới; tạo cơ hội để học sinh khám phá những tri thức mới, đề xuất ý tưởng và tạo ra sản phẩm mới; gợi mở những liên tưởng, tưởng tượng, huy động được vốn sống vào quá trình đọc, viết, nói, nghe. Tăng cường sử dụng câu hỏi/đề mở và công cụ đánh giá phù hợp đảm bảo đánh giá công bằng, chính xác năng lực Ngữ văn của HS, hạn chế tính chủ quan, cảm tính của người chấm.

c) Khi đánh giá kết quả học tập cuối học kì, cuối năm học, cuối cấp học, tránh dùng lại các văn bản đã học trong sách giáo khoa làm ngữ liệu xây dựng các đề kiểm tra đọc hiểu và viết để đánh giá chính xác năng lực học sinh đối với Chương trình GDPT 2018 và khuyến khích đối với Chương trình GDPT 2006. GV và tổ chuyên môn cần nghiên cứu, học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm để lựa chọn ngữ liệu phù hợp khi xây dựng đề kiểm tra.

d) Khi nhận xét, đánh giá các sản phẩm của học sinh, cần tôn trọng và khuyến khích cách nghĩ, cách cảm riêng của học sinh trên nguyên tắc không vi phạm những chuẩn mực đạo đức, văn hóa và pháp luật. Trong quá trình đánh giá, GV cần chấm chữa bài chi tiết (sửa lỗi lập ý, sửa lỗi dùng từ, đặt câu, lỗi chính tả ... để rèn luyện tư duy, phát triển năng lực ngôn ngữ), có phân nhận xét đảm bảo chính xác, khách quan và có tác dụng tiếp thêm động lực, truyền cảm hứng cho HS. Quan tâm uốn nắn kỹ năng thuyết trình trong trình bày sản phẩm học tập của HS; kỹ năng phản hồi khi tham gia làm việc nhóm. Chú ý định hướng các nội dung HS có thể tự đọc, tự kiểm tra nhằm tăng cường tính tự giác và rèn luyện phương pháp tự đánh giá.

e) Thực hiện KTĐG theo các quy định hiện hành:

Lớp 9 và lớp 12: Thực hiện theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại HS trung học cơ sở và HS trung học phổ thông và Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ trưởng BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh

giá, xếp loại trung học cơ sở và HS trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

Lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 10 và lớp 11: Thực hiện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về đánh giá HS trung học cơ sở và HS trung học phổ thông.

4. Đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn và công tác tự bồi dưỡng

a) Sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn cần thiết thực, tránh hình thức; mỗi giờ sinh hoạt chuyên môn cần giải quyết được các vấn đề vướng mắc cụ thể trong thực tiễn giảng dạy, góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng dạy và học; thực hiện tối thiểu 02 bài học/chủ đề minh họa trong một học kỳ cho sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT (đối với chương trình Ngữ văn 2018, 01 kĩ năng đọc hiểu (hay đọc hiểu 01 văn bản)/viết/nghe và nói, thực hành tiếng Việt ... được tính tương đương một bài học).

b) Tích cực chủ động tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; thường xuyên cập nhật kiến thức lý luận và thực tiễn, nâng cao năng lực dạy học, năng lực chuyên môn. Xây dựng hồ sơ chuyên môn đảm bảo tính khoa học, tiện dụng, tránh hình thức. Tăng cường bồi dưỡng tại chỗ thông qua sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn; quan tâm phân công bồi dưỡng đội ngũ trẻ, kế cận để luân phiên đảm nhận bồi dưỡng HS giỏi và dạy các khối lớp đầu cấp, cuối cấp. Phát huy tinh thần tương trợ, học hỏi lẫn nhau trong đội ngũ.

c) Tiếp tục tổ chức nghiên cứu Chương trình Ngữ văn 2018 gắn kết với quá trình xây dựng các chủ đề dạy học, đề kiểm tra của Chương trình GDPT 2006 đối với lớp 9 và lớp 12.

5. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

a) Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi

- Thi HSG quốc gia: Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong và các trường THPT chất lượng cao tiếp tục rà soát các khâu trong quá trình tuyển chọn, bồi dưỡng HSG tham dự kì thi chọn HSG thi quốc gia. Đánh giá rút kinh nghiệm kịp thời về các giải pháp đã áp dụng trong các năm học trước nhằm phát huy những bài học kinh nghiệm quý, mạnh dạn đổi mới PPDH và KTĐG để giữ vững và nâng cao chất lượng giải quốc gia. Huy động tối đa nguồn lực GV giỏi các trường trong tỉnh tham gia dạy các chuyên đề cho đội tuyển, phát huy thế mạnh của từng thành viên trong nhà trường; GV và HS tăng cường dự giờ, học hỏi, nâng cao chuyên môn qua các giờ dạy của các giáo sư, chuyên gia bồi dưỡng đội tuyển.

- Thi HSG tỉnh: Đối với lớp 9 theo hướng tiếp cận Khung chương trình liên thông; lớp 12 theo định hướng thi tốt nghiệp THPT năm 2024.

b) Ôn thi vào 10: Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch ôn thi cho HS lớp 9 đảm bảo trang bị cho HS kiến thức kĩ năng cơ bản cốt lõi và rèn luyện kĩ năng vận dụng, phù hợp với từng nhóm đối tượng học sinh; tổ chức khảo sát và thi thử theo đúng định hướng của Sở GDĐT.

c) Ôn thi tốt nghiệp THPT: Theo kế hoạch của Bộ, cần tập trung thời lượng phù hợp cho chương trình ôn tập lớp 10, 11. Chú trọng xây dựng kế hoạch dạy ôn thi tốt nghiệp THPT cho học sinh lớp 12 theo hướng dạy học phân hóa, phân đầu giữ vững và nâng cao điểm trung bình thi tốt nghiệp THPT môn Ngữ văn toàn tỉnh.

6. Xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ/nhóm chuyên môn và cá nhân

a) Lớp 9 và lớp 12: Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục của tổ chuyên môn; kế hoạch giáo dục và kế hoạch bài dạy (giáo án) của giáo viên theo hình thức thống nhất từ các năm học trước.

b) Lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 10 và lớp 11: Khung Kế hoạch dạy học các môn học; Khung Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục; Khung Kế hoạch giáo dục của giáo viên; Khung Kế hoạch bài dạy (giáo án) tham khảo *Phụ lục 3,4,5,6* của Công văn số 367/SGDDĐT-GDTrH ngày 23/3/2021 của Sở GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch của nhà trường. Tham khảo Khung Kế hoạch bài dạy (giáo án) gửi kèm *Phụ lục* dưới đây.

PHỤ LỤC KHUNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY/GIÁO ÁN (LỚP 6, LỚP 7, LỚP 8, LỚP 10 VÀ LỚP 11)

Trường.....
Tổ

Họ và tên giáo viên:
.....

TÊN BÀI DẠY (tên chủ đề):

Thời gian thực hiện (cả chủ đề): số tiết

Ngày soạn:

A. Mục tiêu (của chủ đề)

I. Về năng lực:

II. Về phẩm chất:

B. Thiết bị dạy học và học liệu(của chủ đề)

C. Tiến trình dạy học

Thứ tự tiết của chủ đề (theo từng nội dung trong *Phân phối chương trình*)

KĨ NĂNG.... (ĐỌC VĂN BẢN)

I. Mục tiêu

1. Về năng lực:.

2. Về phẩm chất:

II. Thiết bị dạy học và học liệu

III. Tiến trình dạy học

Hoạt động 1: Xác định vấn đề/Mở đầu (Khởi động)

a) Mục tiêu

b) Tổ chức thực hiện

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới/ Giải quyết vấn đề

a) Mục tiêu

b) Tổ chức thực hiện

3. Hoạt động 3: Luyện tập

- a) Mục tiêu
- b) Tổ chức thực hiện

4. Hoạt động 4: Vận dụng

- a) Mục tiêu
- b) Tổ chức thực hiện

Phụ lục**D. Rút kinh nghiệm sau bài dạy****Lưu ý:**

1. Các bước tổ chức hoạt động học (nội dung Tổ chức thực hiện) gồm: *Chuyển giao nhiệm vụ; Thực hiện nhiệm vụ; Báo cáo, thảo luận; Đánh giá, kết luận.*
2. Nội dung các mục trong Khung kế hoạch bài dạy (giáo án) tham khảo Phụ lục 6 Khung kế hoạch bài dạy ban hành kèm theo Công văn 367/SGDDĐT-GDTrH ngày 23/3/2021 của Sở GDĐT.
3. Trong **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới/Giải quyết vấn đề** có nhiều nội dung, giáo viên có thể chia thành hoạt động nhỏ - nếu cần

Ví dụ:

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 2.1:

Hoạt động 2.2:

4. Đối với nội dung tiết kiểm tra: gồm ma trận đề (đối với bài kiểm tra định kỳ); đề kiểm tra (ghi rõ thời gian; hình thức kiểm tra); hướng dẫn chấm. Nếu đề kiểm tra định kỳ nhà trường, phòng GDĐT, sở GDĐT ra thì sau khi kiểm tra lưu đề, hướng dẫn chấm cùng giáo án.
5. Phần **Phụ lục** (các phiếu học tập, phiếu tìm ý, phiếu đánh giá tiêu chí, phiếu chỉnh sửa bài viết....) có thể để ở sau mỗi kĩ năng đọc (đọc 01 văn bản cụ thể)/viết/nghe và nói) hoặc sau mỗi bài học (chủ đề).